

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ủy quyền giải quyết thủ tục hành chính  
thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước về hội, quỹ xã hội, quỹ từ thiện**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030;*

*Theo thống nhất của Chủ tịch và các Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tại cuộc họp giao ban ngày 29/5/2023 (điểm 5 Thông báo số 171/TB-UBND ngày 31/5/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh); đề nghị của Sở Nội vụ tại Tờ trình số 1833/TTr-SNV ngày 23/8/2023 và ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Báo cáo số 181/BC-STP ngày 06/10/2021.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ủy quyền cho người đứng đầu các Sở, Ban, ngành và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố giải quyết thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước về hội, quỹ xã hội, quỹ từ thiện, cụ thể:

1. Các Sở, Ban, ngành giải quyết thủ tục hành chính đối với các hội cấp tỉnh căn cứ theo ngành, lĩnh vực chính mà hội hoạt động (*trừ các hội cấp tỉnh được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ*).

2. Sở Nội vụ giải quyết thủ tục hành chính đối với các hội cấp tỉnh được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ.

3. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố giải quyết thủ tục hành chính đối với các hội, quỹ xã hội, quỹ từ thiện cấp huyện, cấp xã.

*(chi tiết tại Phụ lục I, II, III đính kèm).*

Thời gian thực hiện ủy quyền: **kể từ ngày ký Quyết định này cho đến ngày 30/6/2025.**

**Điều 2.** Tổ chức, thực hiện:

- Các Sở, Ban, ngành; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm tổ chức thực hiện việc giải quyết các thủ tục hành chính được ủy quyền theo đúng quy định; được phép sử dụng con dấu của cơ quan, địa phương mình để thực hiện các nhiệm vụ được ủy quyền; tổng hợp kết quả, thuận lợi, khó khăn trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được ủy quyền, đề xuất, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (*qua Sở Nội vụ*).

- Sở Nội vụ có trách nhiệm theo dõi, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức giải quyết các thủ tục hành chính được ủy quyền; định kỳ hàng quý tổng hợp kết quả thực hiện, đề xuất sửa đổi, bổ sung, cập nhật danh mục thủ tục hành chính ủy quyền báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh để theo dõi, chỉ đạo.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ; người đứng đầu các Sở, Ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 1727/QĐ-UBND ngày 16/8/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh./.

***Nơi nhận:***

- Như Điều 3;
- Bộ Nội vụ;
- VPCP (Cục KSTTHC)
- TT Tỉnh ủy; TT HĐND tỉnh;
- Ban Chỉ đạo CCHC&CĐS tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- CPVP;
- Trung tâm QTI;
- Lưu: VT, TTPVHCCQN, NCKS.

**CHỦ TỊCH**



**Lê Trí Thanh**

**Phụ lục I**  
**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC**  
**VỀ HỘI, QUỸ XÃ HỘI, QUỸ TỪ THIỆN ỦY QUYỀN CHO NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU CÁC SỞ, BAN, NGÀNH GIẢI QUYẾT**  
*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /9/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Nam)*

<b>STT</b>	<b>Mã số thủ tục hành chính</b>	<b>Danh mục thủ tục hành chính</b>	<b>Ghi chú</b>
01	2.001481.000.00.00.H47	Thành lập Hội	
02	1.003900.000.00.00.H47	Báo cáo tổ chức đại hội nhiệm kỳ, đại hội bất thường	
03	1.003960.000.00.00.H47	Phê duyệt điều lệ Hội	
04	2.001688.000.00.00.H47	Chia, tách; sáp nhập; hợp nhất Hội	
05	1.003918.000.00.00.H47	Hội tự giải thể	
06	2.001678.000.00.00.H47	Đổi tên Hội	

**Phụ lục II**  
**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC**  
**VỀ HỘI, QUỸ XÃ HỘI, QUỸ TỪ THIỆN ỦY QUYỀN CHO NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU SỞ NỘI VỤ GIẢI QUYẾT**  
*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /9/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Nam)*

<b>STT</b>	<b>Mã số thủ tục hành chính</b>	<b>Danh mục thủ tục hành chính</b>	<b>Ghi chú</b>
01	2.001481.000.00.00.H47	Thủ tục thành lập Hội	
02	1.003900.000.00.00.H47	Báo cáo tổ chức đại hội nhiệm kỳ, đại hội bất thường	
03	1.003960.000.00.00.H47	Phê duyệt điều lệ Hội	
04	2.001688.000.00.00.H47	Chia, tách; sáp nhập; hợp nhất Hội	
05	1.003918.000.00.00.H47	Hội tự giải thể	
06	2.001678.000.00.00.H47	Đổi tên Hội	

**Phụ lục III**  
**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ HỘI,**  
**QUỸ XÃ HỘI, QUỸ TỪ THIỆN ỦY QUYỀN CHO CHỦ TỊCH UBND CÁC HUYỆN, THỊ XÃ, THÀNH PHỐ GIẢI QUYẾT**  
*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /9/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Nam)*

STT	Mã số thủ tục hành chính	Danh mục thủ tục hành chính	Ghi chú
01	2.001481.000.00.00.H47	Thành lập Hội	<i>Không thực hiện đối với các quỹ có tổ chức, cá nhân nước ngoài góp tài sản với công dân, tổ chức Việt Nam để thành lập, hoạt động trong phạm vi cấp huyện, cấp xã.</i>
02	1.003900.000.00.00.H47	Báo cáo tổ chức đại hội nhiệm kỳ, đại hội bất thường	
03	1.003960.000.00.00.H47	Phê duyệt điều lệ Hội	
04	2.001688.000.00.00.H47	Chia, tách; sáp nhập; hợp nhất Hội	
05	1.003918.000.00.00.H47	Hội tự giải thể	
06	2.001678.000.00.00.H47	Đổi tên Hội	
07	1.003822.000.00.00.H47	Cấp giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ	
08	2.001590.000.00.00.H47	Công nhận Quỹ đủ điều kiện hoạt động và công nhận thành viên quản lý quỹ	
09	1.003920.000.00.00.H47	Hợp nhất, sát nhập, chia tách, mở rộng phạm vi hoạt động quỹ	
10	1.003879.000.00.00.H47	Thủ tục đổi tên quỹ	
11	1.003866.000.00.00.H47	Tự giải thể quỹ	
12	1.003950.000.00.00.H47	Cho phép quỹ hoạt động trở lại sau khi bị đình chỉ có thời hạn hoạt động	